

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2024/HSST

Ngày: 22/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phùng Chinh và bà Nguyễn Thị Thu Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/HSST, ngày 15 tháng 4 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST - HS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo: Trương văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1994 tại M, H; Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện M, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông Trương Văn Nh, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; Vợ, con: chưa có

Tiền án:

- Ngày 24/4/2013, bị TAND huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 31/2013/HSST – chưa xóa án tích).

- Ngày 31/10/2016, bị TAND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 108/2016/HSST – chưa xóa án tích).

- Ngày 09/7/2020, bị TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 50/2020/HSST – chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, huyện M, thành phố H – Có mặt tại phiên tòa

2. Bị hại: Anh NGuyễn Việt T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện L, tỉnh H

(Anh NGuyễn Việt T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/12/2023, Trương văn T, điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, đi từ nhà T vào khu vực xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình để tìm nhà người quen. Do không biết chính xác địa chỉ, T dò hỏi người dân nhưng không ai biết nên T quay xe đi về. Trên đường về đến khu vực thôn Sáu Thượng, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thì T phát hiện thấy có 01 bộ máy rửa xe gồm 01 mô tơ và 01 đầu máy rửa xe để ở cửa một nhà giáp đường, không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, T dừng xe mô tô rồi tiến tới bộ máy rửa xe để vào vị trí yên sau của xe mô tô rồi điều khiển xe rời đi. Khi đi ra khu vực thôn Trung Báo, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thì bị anh NGuyễn Việt T là chủ sở hữu của bộ máy rửa xe T vừa trộm cắp, đi xe mô tô đuổi theo yêu cầu dừng lại. Khi biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện, T đã dừng xe rồi cùng anh Tuấn đến trụ sở Công an xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn để làm việc. Tại cơ quan công an. T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận: 01 bộ máy rửa xe, gồm 01 mô tơ điện nhãn hiệu TOANPHAT POWER 3.0KW và 01 đầu máy rửa xe nhãn hiệu TIGER 55, MODEL TG36B, đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

+ 01 (một) bộ máy rửa xe, gồm 01 mô tơ điện nhãn hiệu TOANPHAT POWER 3.0KW và 01 đầu máy rửa xe nhãn hiệu TIGER 55, MODEL TG36B, đã qua sử dụng. Ngày 24/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh NGuyễn Việt T.

+ 01 (một) xe mô tô, không có BKS, kiểu dáng HONDA DREAM, màu trắng - đen, dung tích 97cm³, số máy C100ME8195135, số khung C100M8195135. Lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh NGUYỄN VIỆT T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không còn yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 29/CT-VKSLS, ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Trương văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự .

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị: Tuyên bố Trương văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52** Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt Trương văn T từ 09 đến 12 tháng tù

- **Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.**

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả trả lại cho chủ sở hữu là anh NGUYỄN VIỆT T, đến nay bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị gì.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô, không có BKS, kiểu dáng HONDA DREAM, màu trắng - đen, dung tích 97cm³, số máy C100ME8195135, số khung C100M8195135

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Quá trình điều tra bị hại NGUYỄN VIỆT T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương văn T thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan sai, đúng người, đúng tội. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo hứa sửa chữa và xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu không có người trông coi, khoảng 10 giờ ngày 21/12/2023 T đã trộm cắp 01 bộ máy rửa xe, gồm 01 mô tơ điện nhãn hiệu TOANPHAT POWER 3.0KW và 01 đầu máy rửa xe nhãn hiệu TIGER 55, MODEL TG36B, đã qua sử dụng có giá trị 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) của anh NGuyễn Việt T tại Sáu Thượng, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn.

Bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên vào năm 2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (theo Bản án số 31/2013/HSST ngày 24/4/2013) và vào năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (theo bản án số 50/2020/HSST ngày 09/7/2020). Hiện bị cáo chưa được xóa án tích đối với 02 bản án này. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng số 29/CT-VKSLS, ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tuy nhiên do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên tiếp tục phạm tội.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng với mục đích thu lợi bất chính phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án xử phạt về các tội Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe, sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS do vậy khi lượng hình cần xem xét.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: 01 tình tiết tăng nặng, bị cáo Tcó một tiền án về tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích (Bản án số 108/2016/HSST, ngày 31/10/2016 của TAND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội).** Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nên cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo trước khi phạm tội không có việc làm kinh tế không ổn định do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại NGuyễn Việt T đã nhận đầy đủ lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) xe mô tô, không có BKS, kiểu dáng HONDA DREAM, màu trắng - đen, dung tích 97cm³, số máy C100ME8195135, số khung C100M8195135, **là tài sản của bị cáo**, là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại **sung** công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38** Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu, phát mại sung công: 01 (một) xe mô tô, không có BKS, kiểu dáng HONDA DREAM, màu trắng - đen, dung tích 97cm³, số máy C100ME8195135, số khung C100M819513. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, *(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn và Chi cục Thi hành án huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình)*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp T. Hòa Bình
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- UBND xã Lê Thanh
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Phẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nguyệt

